

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 11 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Lg và anh G

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Vui, ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/09/2022, 30/9/2022 và ngày 18/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lg; sinh năm 1993, địa chỉ: Đội x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Vũ Đức G; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Lg. Anh G có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như lời khai chị Nguyễn Thị Lg tại phiên tòa thể hiện: Chị và anh Vũ Đức G kết hôn với nhau vào tháng 12/2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và vấn đề kinh tế, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, không hoà hợp trong quan hệ vợ chồng. Mặc đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 05/2022 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Lg xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho được ly hôn với anh Vũ Đức G. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Vũ Đức G nộp bản tự khai thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị Lg đã trình bày tại Tòa án. Qua trình kết hôn vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Lg có đơn xin ly hôn với anh thì anh xác định tình cảm của vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh G và chị Lg chưa có con chung. Về tài sản chung: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Vũ Đức G yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng là khoản tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tuy nhiên anh G không xuất trình được tài liệu chứng cứ về số tài sản chung này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình bày quan điểm, đánh giá việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa anh Vũ Đức G và chị Nguyễn Thị Lg. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đức G đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị Lg có đơn xin ly hôn anh Vũ Đức G và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Lg và anh Vũ Đức G vào tháng 12/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2022. Nay chị Lg xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Bản thân anh G cũng xác định giữa anh và chị có mâu thuẫn nhưng anh không nhất trí ly hôn. Nay chị Nguyễn Thị Lg có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lg.

[3] Về con chung: Chị Lg và anh G không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lg không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, anh G yêu cầu xem xét giải quyết tài sản chung nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lg phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị Lg và anh Vũ Đức G.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lg phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lg đã nộp theo biên lai số 0000752 ngày 27/07/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Lg đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn khi tuyên án. Báo cho chị Lg biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Vui

Đàm Văn Kiều

Phạm Văn Chũng